TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 14/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án dân Khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND Khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ong Văn C – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc C1 – sinh năm 1987; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú: thôn 4 Hậu Trạch, xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nay là: thôn 4 Hậu Trạch, xã Nga Thắng, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, đoàn thể, chính quyền: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 08/12.

Họ và tên bố: Không xác định

H và tên mẹ: Phạm Thị H1, sinh năm 1959.

Anh chị em ruột: Bản thân là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1985

Con ruột: có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 1603/PTHS ngày 29/10/2003 của Toà án phúc thẩm tại Hà Nội – Toà án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm về tội "Giết người" và 01 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù, kể từ ngày 19/4/2003 (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bản án số 175/2007/HSST ngày 13/11/2007 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm về tội "Cố ý gây thương tích" (Phạm tội khi đang thi hành án). Tổng hợp hình phạt chung là 07 năm 09 tháng 25 ngày. Đến ngày 09/11/2013 đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 03/3/2018 đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm của Bản án số 175/2007/HSST ngày 13/11/2007; đã bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Triệu Thị Á, sinh năm 2004. Vắng mặt

Hộ khẩu thường trú: Xóm Ta Nang Giảng Gà, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Này là: Xóm Ta Nang Giảng Gà, xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: TDP K, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1990. Vắng mặt

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 02, tổ dân phố Đông Tiến, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nay là: Số nhà 02, TDP Đông Tiến, phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1994. Vắng mặt

Hộ khẩu thường trú: thôn Bình Tân, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nay là: thôn Bình Tân, xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc C1 – sinh năm 1987, trú tại: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa hiện đang là công nhân tại Công ty TNHH C2, KCN Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/11/2025, Phạm Ngọc C1 đi bộ từ nhà trọ tại tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đến Công ty để làm ca đêm. Khi đến Công ty, Phạm Ngọc C1 đến tủ đựng đồ cá nhân số: 16-06 tại tầng C tòa

nhà F để thay áo đồng phục và cất đồ cá nhân, sau đó Phạm Ngọc C1 vào làm việc tại tòa nhà F. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/4/2025 thì Phạm Ngọc C1 được nghỉ giải lao rồi Phạm Ngọc C1 đi sang tòa nhà F17 và đi đến tủ đựng đồ cá nhân của Phạm Ngọc C1 tại tầng 3 với mục đích lấy điện thoại của Phạm Ngọc C1 ở tủ đựng đồ của Phạm Ngọc C1 để trước đó để lướt mạng xã hội trong thời gian nghỉ. Khi Phạm Ngọc C1 ngồi xuống sàn trong phòng đựng đồ và sử dụng điện thoại thì Phạm Ngọc C1 quan sát thấy tủ đựng đồ cá nhân số 16 – 01 của công nhân trong công ty là chị Triệu Thị Á, sinh năm 2004, trú tại xóm T xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tủ của chị Á sử dụng ổ khoá có sẵn của công ty, không sử dụng ổ khoá cá nhân khác. Trên cánh cửa tủ có phần ô thoáng phía trên ổ khóa, bị hở có thể thò tay ngón tay vào bên trong tủ đồ giật mạnh là mở được cửa tủ. Lúc này, Phạm Ngọc C1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong tủ đồ của chị Triệu Thị Ánh . Sau đó, Phạm Ngọc C1 đứng dậy, dùng tay phải cho ngón trỏ và ngón giữa vào bên trong ô thoáng phía trên ổ khóa giật mạnh cánh cửa tủ đồ theo hướng từ trong ra ngoài thì mở được cánh tủ, Phạm Ngọc C1 thấy bên trong tủ có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) ốp điện thoại Iphone 11 pro max chất liệu nhựa dẻo trong suốt; 01 (một) phôi sim V và trong ốp có căn cước công dân mang tên Triệu Thị Ánh . Phạm Ngọc C1 đóng lại cửa tủ đồ của chị Á lại như ban đầu. Lúc này này có người công nhân đi vào. Sợ bị phát hiện, C1 cất chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào tủ cá nhân của Phạm Ngọc C1. Sau đó, người công nhân vừa vào đi ra khỏi khu vực để đồ, C1 cũng đi theo rồi thấy không có ai đi vào khu vực để đồ thì C1 đi quay lại mở tủ của mình ra tháo ốp điện thoại đã trộm cắp được trước đó, để lại ốp điện thoại và thẻ căn cước công dân mang tên Triệu Thị Á vào tủ đồ số 16-01. C1 cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp của chị Á vào tủ đổ của mình rồi lại đi làm như bình thường. Đến khoảng 04 giờ 00 phút thì Phạm Ngọc C1 được nghỉ và đi đến tủ đồ cá nhân để thay quần áo, mang chiếc điện thoại trộm cắp của chị Á đi về phòng trọ ngủ, trên đường về C1 đã vứt chiếc sim điện thoại trên đường.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 11/04/2025, chị Triệu Thị Á, sinh năm 2004, nơi cư trú xóm T Giảng Gà xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi đến tủ đồ của mình thì phát hiện trong tủ đồ bị kẻ gian trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Trong tủ đồ chỉ còn lại 01 (một) ốp điện thoại Iphone 11 pro max chất liệu nhựa dẻo trong suốt và căn cước công dân mang tên Triệu Thị Á tại tủ đồ số 16-01, xưởng F, tầng 3, công

ty TNHH C2, KCN Q, TX. V, T. B. Chị Á đã báo lại vụ việc đế bộ phận an toàn của công ty TNHH C2.

Đến khoảng hơn 07 giờ 30 phút cùng ngày 11/4/2025, C1 mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của chị Trịnh Thị D, sinh năm 1990 ở số nhà C, tổ dân phố số B, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nói dối là quên mật khẩu màn hình và quên tài khoản, mật khẩu I, bán cho chị D được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, C1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/4/2025, chị Triệu Thị Á đến Đồn Công an Q trình báo về vụ việc. Cùng ngày 12/4/2025, Phạm Ngọc C1 đến Đồn Công an Q xin đầu thú giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng số imei: 353105103739421. Kiểm tra chiếc điện thoại này không có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Ngọc C1.

Cùng ngày 12/4/2025, chị Trịnh Thị D đã giao nộp cho Đ Công an Q1 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, đã được niêm phong phong theo quy định. Đồn Công an Q đã thu giữ 01 đoạn video từ hệ thống camera an ninh của công ty TNHH C2 ghi lại diễn biến C1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 đoạn video camera an ninh của quán điện thoại chị Trịnh Thị D ghi lại diễn biến C1 bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng cho chị D. Đồn Công an Q đã cho Phạm Ngọc C1 xem lại hình ảnh camera, Phạm Ngọc C1 xác định hình ảnh camera đã ghi lại đúng như diễn biến Phạm Ngọc C1 thực hiện hành vi phạm tội. Đồn Công an Q đã bàn giao hồ sơ, vật chứng, Phạm Ngọc C1 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám nghiệm xác định hiện trường tại tủ đồ số 16- 01 là của chị Triệu Thị Á đang quản lý, không bị hư hỏng gì, trên cánh cửa tủ có phần ô thoáng phía trên ổ khóa, bị hở có thể thò tay ngón tay vào bên trong tủ đồ giật mạnh là mở được cửa tủ. Tủ đồ số 16-06 của Phạm Ngọc C1 quản lý tại tầng 3 tòa nhà F17-3F của công ty TNHH C2, khu công nghiệp Q.

Ngày 12/4/2024, Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng thì chị Triệu Thị Á đã mở được mật khẩu màn hình điện thoại và trong điện thoại có hình ảnh của chị Triệu Thị Ánh .

Ngày 14/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 8871 yêu cầu định giá đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) ốp điện thoại Iphone 11 pro max chất liệu nhựa dẻo trong suốt; 01 (một) phôi sim V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 này 14/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V đã kết luận: Tổng tài sản bị trộm cắp là 4.545.000 đồng, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ, đã qua sử dụng có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 (một) ốp điện thoại Iphone 11 pro max chất liệu nhựa dẻo trong suốt có giá trị là 10.000 đồng; 01 (một) phôi sim V có giá trị là 35.000 đồng.

Đối với chị Trịnh Thị D không biết chiếc điện thoại mua của Phạm Ngọc C1 là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 20/4/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Triệu Thị Á 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB, mặt lưng bằng kính bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Chị Triệu Thị Á đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự; chị Trịnh Thị D không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị can.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng số imei: 353105103739421 là tài sản của Phạm Ngọc C1 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo khai nhận khoảng 02 giờ 30 ngày 11/4/2025, tại xưởng F, tầng 3, công ty TNHH C2, KCN Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Phạm Ngọc C1 đã lén lút cậy cửa tủ cá nhân số 16- 01 để trộm cắp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu trắng số se-ri FCJZL6DPN70D, số máy MWFA2LL/A, dung lượng 64GB đã qua sử dụng có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 (một) ốp điện thoại Iphone 11 pro max chất liệu nhựa dẻo trong suốt có giá trị là 10.000 đồng; 01 (một) phôi sim V có giá trị là 35.000 đồng của chị Triệu Thị Ánh . Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo cất dấu, cùng ngày bị cáo đi bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho chị Trịnh Thị D được 500.000 đồng.

Bị hại chị Triệu Thị Á, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị D và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 2 – Bắc Ninh trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C1 từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng**: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng số imei: 353105103739421, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả cho bị cáo chiếc điện thoại của bị cáo giao nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh), Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh) Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ được công bố tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 ngày 11/4/2025, tại xưởng F, tầng 3, công ty TNHH C2, KCN Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Phạm Ngọc C1 đã lén lút cậy cửa tủ cá nhân số 16- 01 để trộm cắp 4.500.000 đồng, 01 vỏ ốp điện thoại có giá trị: 10.000 đồng; 01 sim điện thoại: 35.000 đồng. Tổng giá trị là 4.545.000 đồng của chị Triệu Thị Á, sinh năm 2004, nơi cư trú xóm T Giảng Gà xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Này là: Xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh) truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, Bản án số 1603/PTHS ngày 29/10/2003 của Toà án phúc thẩm tại Hà Nội – Toà án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm về tội "Giết người" và 01 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù, kể từ ngày 19/4/2003 (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bản án số 175/2007/HSST ngày 13/11/2007 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm về tội "Cố ý gây thương tích" (Phạm tội khi đang thi hành án). Tổng hợp hình phạt chung là 07 năm 09 tháng 25 ngày. Đến ngày 09/11/2013 đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 03/3/2018 đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm của Bản án số 175/2007/HSST ngày 13/11/2007.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi bị cáo, nên cần chấp nhận mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng số imei: 353105103739421, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Xử phạt**: Phạm Ngọc C1 **01 (một)** năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng imei: 353105103739421, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tối tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Phạm Ngọc C1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 – Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Nga Thắng, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn